TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 842/2022/QĐST - HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 24 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 710/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông **Đinh Quang D**, sinh năm 1995
Và bà **Trương Nguyễn Lan T**, sinh năm 1997
Cùng địa chỉ: 214/55 Vạn Kiếp, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung mà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc, cụ thể:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 77 do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 6 năm 2019 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đinh Quang D và bà Trương Nguyễn Lan T là hợp pháp. Do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, cùng nhau chăm lo phát triển kinh tế gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, khả năng hàn gắn đoàn tụ tình cảm vợ chồng khó thành nên ông D, bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Ông Đinh Quang D và bà Trương Nguyễn Lan T khai quá trình chung sống giữa ông bà có một con chung là trẻ Đinh Nhã U (Nữ), sinh ngày 09/11/2021. Hai bên cùng thỏa thuận thống nhất giao con chung là trẻ U cho bà

Trương Nguyễn Lan T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đinh Quang D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trẻ U tròn 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Đinh Quang D và bà Trương Nguyễn Lan T khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Đinh Quang D và bà Trương Nguyễn Lan T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Ông Đinh Quang D và bà Trương Nguyễn Lan T đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, chồng và con. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Quang D và bà Trương Nguyễn Lan T.

- Về con chung: Có một con chung là trẻ Đinh Nhã U (Nữ), sinh ngày 09/11/2021. Hai bên cùng thỏa thuận thống nhất giao con chung là trẻ U cho bà Trương Nguyễn Lan T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đinh Quang D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trẻ U tròn 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trương Nguyễn Lan T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đinh Quang D không cấp dưỡng đủ số tiền nói trên thì ông D phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Ông Đinh Quang D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đinh Quang D và bà Trương Nguyễn Lan T khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đinh Quang D và bà Trương Nguyễn Lan T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Đinh Quang D và bà Trương Nguyễn Lan T phải chịu được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông D, bà T đã nộp theo biên lai thu số 0049432 ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND P.3, Q. Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thảo Trân